TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17/11/2023 V/v: "Ly hôn giữa chị H và anh H1"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pH toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chỉnh

Ông Lê Trung Thành

Thư ký pH tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia pH tòa: bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1980(vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Số 5 – Cục C10, Bộ Công an, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2002 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 31 tháng 01 năm 2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đoàn Trung H sinh ngày 10/12/2002 và Đoàn Xuân Hiếu sinh ngày 21/02/2005, hiện nay 2 con đều trên 18 tuổi chị H không yêu cầu giải quyết về con chung

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/11/2023, bị đơn anh Đoàn Văn H1 trình bày: Anh và chị Bùi Thị H kết hôn ngày 31/01/2002 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng nảy sinh mâu. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là Đoàn Trung H sinh ngày 10/12/2002 và Đoàn Xuân Hiếu sinh ngày 21/02/2005, hiện nay 2 con đều trưởng thành trên 18 tuổi nên ở với ai là quyền của các con

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia pH tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký pH tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1.

2. Về án phí DSST: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 31 tháng 01 năm 2002. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong qúa trình chung sống, giữa chị H và anh H1 nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, chửi bới xúc phạm đến nhau. Từ năm 2017 đến nay chị H và anh H1 ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H1 không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh H1 nhất trí ly hôn.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1 đã mâu

thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Đoàn Văn H1.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1 có 01 con chung là Đoàn Trung H sinh ngày 10/12/2002 và Đoàn Xuân Hiếu sinh ngày 21/02/2005. Hiện nay cả 2 con chung đã trên 18 tuổi, tự lập được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H, anh Đoàn Văn H1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đoàn Văn H1

2.Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000618 ngày 19 tháng 10 năm 2023.

4.*Về quyền kháng cáo:* Chị Bùi Thị H, anh Đoàn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP